TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2018/HS-ST
Ngày: 19 – 11 – 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lại Thị Đắc.

2/ Bà Cao Ngọc Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 207/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2018/QĐXXST-HS ngày 05/11/2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn V (tên gọi khác: Huỳnh Văn A, Què), sinh ngày 10/4/1983, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp 5, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H Văn X và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam (theo quyết định truy nã) từ ngày 02/8/2018. (Có mặt).

- *Bị hại:*Anh Phan Vũ Như H, sinh ngày 04/4/1998; nơi cư trú: Số 769/28/35 Đường PTH, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Tống Hữu Ph, sinh năm: 1978; nơi đăng ký HKTT: Số 26C ấp Bình Phước, xã Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số 14/19 lô 29 Đường PTH, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các A liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn V và Trần Văn Ngọc T1, Đặng Nhân A là bạn bè quen biết với nhau. Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 23/4/2015, V biết trước cửa tiệm internet "Bảo Vy" số 08 lô 28 Đường PTH, Phường B, Quận T có để xe gắn máy không người trông coi; nên V rủ và T1 đồng ý cùng đi trộm cắp A sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. V đi trước, còn T1 đi sau đến tiệm "Bảo Vy". Khi đến nơi, V đi vào trong tiệm internet trên gặp và kêu A (đang chơi game) ra ngoài. Tại đây, V rủ và được A, T1 đồng ý lấy trộm xe gắn máy biển số

93F4-7206 của anh Phan Vũ Như H đang dựng trước cửa tiệm. Thực hiện ý định, V kêu A vào trong tiệm internet cảnh giới những người trong tiệm, còn T1 đứng trước cửa tiệm làm nhiệm vụ cảnh giới bên ngoài. Lợi dụng lúc anh H đang chơi game không để ý, V dẫn bộ xe gắn máy biển số 93F4-7206 ra ngoài đưa cho T1 bứt dây công tắc, T1 nổ máy xe chạy đến trước trụ sở Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T đứng đợi, còn V đi vào tiệm "Bảo Vy" gặp A báo đã lấy trộm được xe trên và kêu A cùng T1 đem xe đi bán. Sau đó, T1 và A đem xe gắn máy biển số 93F4-7206 đi bán, nhưng không bán được. Đến sáng cùng ngày, V lấy xe gắn máy trên đem bán cho Tống Hữu Ph được 3.000.000 đồng; số tiền này V chia cho A 700.000 đồng, chia cho T1 800.000 đồng, còn lại 1.500.000 đồng V giữ tiêu xài (cả ba đã tiêu xài hết số tiền trên).

Bị mất trộm tài sản, anh Phan Vũ Như H đến Công an Phường B, Quận T trình báo. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T để điều tra làm rõ. Qua điều tra truy xét, Công an Quận T thu giữ xe gắn máy biển số 93F4-7206 do ông Tống Hữu Ph giao nộp.

Ngày 15/5/2015, Hội đồng định giá A sản trong tố tụng hình sự Quận T kết luận giá trị của 01 xe gắn máy hiệu Wave Trung Quốc màu xanh, biển số 93F4-7206 là 2.200.000 đồng. Ngày 06/7/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh Phan Vũ Như H.

Ngày 23/11/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T khởi tố bị can đối với Huỳnh Văn V về tội "Trộm cắp tài sản". Sau đó, V bỏ trốn khỏi địa phương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T quyết định truy nã. Đến ngày 02/8/2018, HuỳnHuỳnh Văn V bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, HuỳnHuỳnh Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với Trần Văn Ngọc T1 và Đặng Nhân A đã bị Tòa án nhân dân Quận T xét xử vào ngày 07/7/2016, về tội "Trộm cắp A sản". (Theo bản án số 184/2016/HSST).

Đối với ông Tống Hữu Ph khi mua chiếc xe do V bán, ông Ph không biết là xe do V và đồng phạm phạm tội mà có và sau đó giao nộp chiếc xe cho cơ quan Công an Quận T; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Vũ Như H và ông Tống Hữu Ph không có yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 206/CT – VKS ngày 18/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo HuỳnHuỳnh Văn V về tội "Trộm cắp A sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, điểm h, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xử phạt bị cáo HuỳnHuỳnh Văn V mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Đồng thời đề nghị miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành).

Về trách nhiệm dân sự: Đương sự không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo HuỳnHuỳnh Văn V: 01 CMND số 312428311 mang tên Huỳnh Văn V, sinh ngày 10/4/1983, HKTT: Ấp 5, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh cùng số tiền 200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo HuỳnHuỳnh Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình cùng với các đồng phạm (Trần Văn Ngọc T1 và Đặng Nhân A) lén lút, bí mật chiếm đoạt A sản của bị hại là anh Phan Vũ Như H, vào khoảng hơn 02 giờ 30 phút, ngày 23/4/2015, tại trước cửa tiệm internet "Bảo Vy", số 08 lô 28 Đường PTH, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. A sản chiếm đoạt là một chiếc xe gắn máy, biển số 93F4-7206; qua định giá xác định có trị giá là 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Như vậy, tài sản chiếm đoạt thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Huỳnh Văn V đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Về tính đồng phạm và nhân thân của bị cáo HuỳnHuỳnh Văn V: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, không có tính tổ chức chặt chẽ; trong đó bị cáo HuỳnHuỳnh Văn V giữ vai trò chính (là người đề xuất, rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và tiêu thụ bán tài sản), Trần Văn Ngọc T1 và Đặng Nhân A với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. Vì vậy, khi quyết định hình phạt sẽ cân nhắc về vai trò đồng phạm và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Đối với bị cáo HuỳnHuỳnh Văn V, trong quá trình điều tra đã trốn và bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh truy nã; nên cũng đã gây khó khăn trong giai đoạn điều tra và thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, nên gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm: g, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo HuỳnHuỳnh Văn V là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì bị cáo còn có thể bị phạt một số tiền nhất định để nộp ngân sách nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, đồng thời bị hại cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bồi thường gì khác; tại phiên tòa vắng mặt. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng thu giữ của bị cáo HuỳnHuỳnh Văn V: 01 CMND số 312428311 mang tên HuỳnHuỳnh Văn V, sinh ngày 10/4/1983, HKTT: Ấp 5, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh cùng số tiền 200.000 đồng. Đây là giấy tờ tùy thân và là tài sản hợp pháp của cá nhân bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; nên cần trả lại cho bị cáo HuỳnHuỳnh Văn V.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo HuỳnHuỳnh Văn V phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với các đồng phạm của bị cáo HuỳnHuỳnh Văn V (là Trần Văn Ngọc T1 và Đặng Nhân A) đã bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vào ngày 07/7/2016 về tội "Trộm cắp tài sản" (Theo bản án số 184/2016/HSST).

[11] Đối với ông Tống Hữu Ph khi mua chiếc xe do bị cáo HuỳnHuỳnh Văn V bán, ông Ph không biết là xe do V và đồng phạm đã phạm tội mà có và sau đó giao nộp chiếc xe cho cơ quan Công an Quận T; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T không xử lý là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; các điểm: g, h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt: Bị cáo HuỳnHuỳnh Văn V (tên gọi khác: HuỳnHuỳnh Văn V Tài, V Què) 01 (một) năm tù, về tội "Trộm cắp A sản". Thời hạn tù tính kể từ ngày 02/8/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo HuỳnHuỳnh Văn V (tên gọi khác: HuỳnHuỳnh Văn V Tài, V Què).

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho bị cáo HuỳnHuỳnh Văn V (tên gọi khác: Huỳnh Văn V Tài, V Què): 01 (một) CMND (Giấy chứng minh nhân dân) số 312428311 mang tên HuỳnHuỳnh Văn V, sinh ngày 10/4/1983, HKTT: Ấp 5, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG; 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh cùng số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 13/11/2018, tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận T, TP.HCM).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo HuỳnHuỳnh Văn V (tên gọi khác: HuỳnHuỳnh Văn V Tài, V Què) phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trúc

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.